

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học,
trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2021– 2022

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1. NGÀNH: CÔNG NGHỆ DỆT, MAY - Mã số: 7540204

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác – Lênin	- <i>Về kiến thức</i>: Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin - <i>Về kỹ năng</i>: Xây dựng thể giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung các môn học khác. - <i>Về thái độ</i>: Sinh viên phải nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác- Lênin.	3(3,0,6)		
2	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	- <i>Một là</i>, trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lặp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hặc những nội dung mang tính kinh viện. - <i>Hai là</i>, trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh	2(2,0,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tế - xã hội và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường. - <i>Ba là</i>, góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với sinh viên.			
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- <i>Về kiến thức</i>, trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất của Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin. - <i>Về kỹ năng</i>, giúp cho sinh viên nâng cao năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở nước ta. - <i>Về thái độ</i>, giúp sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học CNXH nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung.	2(2,0,4)		
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Trang bị cho sinh viên những tri thức có tính hệ thống về quá trình ra đời, lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, sinh viên hiểu rõ chủ trương, đường lối, cương lĩnh và quá trình lãnh đạo, thực hiện đổi mới, đưa cả nước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội của Việt Nam từ năm 1975 đến nay. - Trên cơ sở trang bị tri thức về lịch sử Đảng, giúp sinh viên nhận thức đúng đắn thực tiễn lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó nâng cao lòng tự hào, niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng trong quá khứ, hiện tại và tương lai. - Trang bị cho sinh viên phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam.	2(2,0,4)		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Trang bị cho sinh viên những tri thức về cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước của nhân	2(2,0,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dân, do nhân dân, vì nhân dân; đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế; văn hóa, đạo đức, con người. - Trên cơ sở được trang bị tri thức, sinh viên nhận thức đúng bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu rõ giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với con đường giải phóng dân tộc Việt Nam và những đóng góp của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự tiến bộ của nhân loại. - Sinh viên tích cực bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phương pháp và phong cách theo gương Hồ Chí Minh xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.			
6	Pháp luật đại cương	- Giúp cho sinh viên có sự hiểu biết và nắm bắt một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, các kiến thức cơ bản của một số ngành luật cụ thể trong hệ thống pháp luật Việt Nam nói riêng. - Giúp cho sinh viên có điều kiện thuận lợi hơn khi tiếp cận với các môn học khác có liên quan đến pháp luật; xây dựng ý thức sống, làm việc và thói quen xử sự phù hợp với Hiến pháp và pháp luật.	2(2,0,4)		
7	Toán cao cấp 1	<i>Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về:</i> - Hàm số liên tục, đạo hàm, vi phân của hàm một biến số thực. - Tích phân và ứng dụng tích phân. - Chuỗi số. - Vi phân, cực trị hàm hai biến số. Nhằm trang bị cho người học một số phương tiện tính toán, phương pháp giải quyết các vấn đề, giúp ích cho việc học các môn học khác.	2(2,0,4)		
8	Toán cao cấp 2	<i>Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính:</i> - Giải các phép toán trên ma trận, tính định thức, hệ phương trình tuyến tính - Không gian vector $\mathbb{R}^n$, ánh xạ tuyến tính Nhằm trang bị cho người học một số phương tiện tính toán, phương pháp giải quyết các vấn đề, giúp ích cho việc học các môn học khác	2(2,0,4)		
9	Kỹ năng làm việc nhóm	<i>Môn học này giúp sinh viên:</i>	2(1,2,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Kỹ năng làm việc nhóm	- Tổng hợp được những kiến thức về kỹ năng làm việc nhóm; Thực hiện được một số kỹ năng, cách thức hoạt động nhóm hiệu quả. - Vận dụng được kỹ năng làm việc nhóm trong học tập, trong công việc một cách hiệu quả. - Hình thành thái độ tích cực trong hoạt động nhóm nhằm đạt hiệu quả cao trong công việc và trong cuộc sống.			
10	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	<i>Sau khi học xong học phần người học:</i> - Có các kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học và trình tự logic tiến hành một nghiên cứu khoa học; - Phát triển được một số kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng đọc, viết học thuật, và một số kỹ năng tư duy; - Có khả năng làm việc nhóm hiệu quả. - Có ý thức học tập tích cực, có thái độ trung thực trong nghiên cứu khoa học.	2(2,0,4)		
11	Giáo dục thể chất 1	- Trình bày được những kiến thức cơ bản của bộ môn Điền kinh. - Thực hiện được những kỹ năng cơ bản môn chạy cự ly ngắn, nhảy cao. - Vận dụng được kiến thức nền để tiếp thu kiến thức các môn thể thao chuyên sâu - Thái độ chuẩn mực và trách nhiệm xã hội	2(0,4,4)		
12	Giáo dục thể chất 2	- Trình bày được những kiến thức cơ bản của môn thể thao đã chọn. - Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của môn đã chọn. - Vận dụng những kiến thức đã học về : Luật thi đấu, thể thức thi đấu, cách tổ chức giải để tổ chức một giải thể thao phong trào. - Thái độ chuẩn mực và trách nhiệm xã hội.	2(0,4,4)		
13	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	- <i>Về kiến thức:</i> Môn Giáo dục quốc phòng và an ninh trang bị cho sinh viên có kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, bổ sung	4(4,0,8)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kiến thức về phòng thủ dân sự, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc. - <i>Về kỹ năng</i>: Học phần này giúp sinh viên sau khi học xong chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh có hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong thời kỳ mới. - <i>Về thái độ</i>: Môn học xác định cho sinh viên có trách nhiệm và thái độ đúng đắn, có bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng; có ý thức trong tổ chức kỉ luật; có tinh thần trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội.			
14	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	- <i>Về kiến thức</i>: Sau khi học xong học phần giáo dục quốc phòng sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ năng thực hành về quân sự, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, công an bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. - <i>Về kỹ năng</i>: Học phần này giúp sinh viên có kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp tiểu đội, trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng, hiểu được lịch sử và truyền thống của một số quân, binh chủng quân đội nhân dân Việt Nam. - <i>Về thái độ</i>: Môn học giáo dục quốc phòng an ninh giúp sinh viên có bản lĩnh vững vàng, có tác phong nhanh nhẹn, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang khi có yêu cầu.	4(2,4,8)		
15	Tiếng Anh 1	<i>Học phần được thiết kế để giúp người học:</i> - Hiểu được câu và những cụm từ thường xuyên sử dụng liên quan tới những chủ đề cụ thể. - Khi cần có thể giao tiếp với những chủ đề cụ thể ở mức căn bản	3(3,0,6)		
16	Tiếng Anh 2	<i>Học phần được thiết kế để giúp người học:</i> - Hiểu được những câu và cụm từ thường được sử dụng liên quan đến những chủ đề trừu tượng trong ngữ cảnh liên quan đến công việc chuyên môn.	3(3,0,6)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Có thể tương tác bằng những bài tập đơn giản đòi hỏi việc trao đổi thông tin trực tiếp và đơn giản ở những ngữ cảnh thường gặp và những ngữ cảnh liên quan tới công việc.			
17	Công nghệ thông tin trong chuyển đổi số	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức nền tảng của chuyển đổi số trong đó bao gồm cơ sở lý thuyết và một số ứng dụng các kỹ thuật hiện đại ngày nay như trí tuệ nhân tạo (AI), IoT, BigData, Cloud Computing, Security để giải quyết các bài toán thực tiễn.	3(3,0,6)		
18	Toán ứng dụng	- Giới thiệu các khái niệm cơ bản trong xác suất: xác suất có điều kiện, sự độc lập của các biến cố, biến ngẫu nhiên, các phân phối xác suất thông dụng (Chuẩn, nhị thức). - Cung cấp cho người học cách thực hiện được các kiểm định, ước lượng thống kê (t.test; binom.test), phân tích hồi quy đơn biến. - Giúp người học làm quen với phần mềm tính toán thống kê R.	3(3,0,6)		
19	Phương pháp tính	<i>Cung cấp cho người học kiến thức về:</i> - Phương pháp tìm nghiệm gần đúng của phương trình và hệ phương trình tuyến tính cũng như phi tuyến. - Phương pháp tính gần đúng các bài toán vi tích phân mà các phương pháp giải đúng không giải được. - Phương pháp liên tục hóa số liệu rời rạc.	3(3,0,6)		
20	Hàm phức và phép biến đổi Laplace	<i>Môn học cung cấp cho người học các kiến thức:</i> - Phép tính đạo hàm, xét tính giải tích, tích phân hàm biến phức. - Khai triển chuỗi Taylor, chuỗi Laurent, tính thặng dư và ứng dụng để tính tích phân. - Thực hiện được các phép biến đổi Laplace, biến đổi Laplace ngược. - Ứng dụng của phép biến đổi Laplace để giải phương trình vi phân, hệ phương trình vi phân và một số bài toán trong kỹ thuật.	3(3,0,6)		
21	Vật lý đại cương	Cung cấp cho sinh viên những khái niệm, định luật cơ bản về Cơ học chất điểm, Nhiệt học, Điện từ học.	3(3,0,6)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Tạo được nền cơ sở, cơ bản cho sinh viên khi học các kiến thức chuyên ngành và thực tế đời sống có liên quan. - Giúp sinh viên giải được các bài toán vật lý có liên quan đến kiến thức chuyên ngành.			
22	Logic học	- Hiểu được chính xác khái niệm, phán đoán, hàm phán đoán, suy luận và chứng minh. - Phân biệt và vận dụng được các quy luật cơ bản của tư duy vào thực tiễn; biết cách trình bày và lập luận chặt chẽ, nhất quán trong tư tưởng. - Biết cách kiểm tra tính logic của một suy luận; phân biệt được suy luận và chứng minh; nhận biết một số loại ngụy biện thông thường; có tư duy phản biện, từ đó vận dụng tốt vào đời sống thực tiễn.	3(3, <u>0</u> ,6)		
23	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức cơ bản về: Bản chất tâm lý người; Cơ sở tự nhiên và xã hội của tâm lý người; Hoạt động, giao tiếp và nhân cách; Quá trình nhận thức; Tình cảm, ý chí và hành động ý chí. Từ đó, sinh viên tự tin chủ động trong học tập, cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp	3(2, <u>2</u> ,6)		
24	Xã hội học	<i>Sau khi học xong học phần người học:</i> - Có các kiến thức cơ bản về các khái niệm, phạm trù xã hội học, các quan điểm lý thuyết xã hội học và các phương pháp nghiên cứu xã hội học; - Hiểu được sự khác biệt về văn hóa, cơ chế điều chỉnh xã hội, quá trình ổn định và biến đổi xã hội; mối quan hệ giữa cá nhân, nhóm/ tổ chức xã hội và xã hội;... - Có khả năng phân tích, đánh giá một số hiện tượng xã hội đã và đang diễn ra trong đời sống xã hội Việt Nam dưới góc độ xã hội học.	3(3, <u>0</u> ,6)		
25	Cơ sở văn hóa Việt Nam	<i>Cung cấp cho sinh viên:</i> - Những tri thức cơ bản về văn hóa và văn hóa Việt Nam. - Giúp sinh viên có thái độ yêu mến, trân trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống văn hóa dân tộc.	3(2, <u>2</u> ,6)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
26	Tiếng Việt thực hành	<i>Cung cấp cho sinh viên:</i> - Đặc điểm, cấu trúc cơ bản của tiếng Việt. - Nhận biết và khắc phục những sai sót khi nói, viết, dùng từ, đặt câu. - Trình bày mạch lạc một văn bản, tự tin khi nói và viết tiếng Việt.	3(2, <u>2</u> ,6)		
27	Âm nhạc – Nhạc lý và Guitar căn bản	- Nắm được nhạc lý căn bản để đọc được bản nhạc, làm nền tảng cho xướng âm và chơi các nhạc cụ. - Chơi được đàn guitar ở mức độ cơ bản. - Vận dụng được kiến thức âm nhạc để thưởng thức, cảm thụ các tác phẩm âm nhạc.	3(1, <u>4</u> ,6)		
28	Hội họa	<i>Học phần Hội Họa cung cấp cho sinh viên:</i> - Những kiến thức cơ bản của mỹ thuật về bố cục và màu sắc. - Rèn luyện những kỹ năng cơ bản về hội họa như: chép/vẽ một số tranh bằng các chất liệu đơn giản.	3(1, <u>4</u> ,6)		
29	Kỹ năng sử dụng bàn phím và thiết bị văn phòng	<i>Môn học này giúp Sinh viên:</i> - Sử dụng thành thạo 10 ngón tay để soạn thảo văn bản trên máy tính, hình thành tác phong soạn thảo văn bản chuyên nghiệp. - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng thường gặp.	3(2, <u>2</u> ,6)		
30	Môi trường và con người	- Trang bị cho sinh viên các kiến thức về khái niệm, kiến thức cơ bản về môi trường; vai trò của môi trường tự nhiên, hậu quả và việc xử lý hậu quả của việc làm môi trường bị ô nhiễm; - Kiến thức và khả năng áp dụng về tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước, giảm phát thải CO ₂ , bảo tồn thiên nhiên và vai trò cây xanh, phân loại rác tại nguồn tại nơi học tập, môi trường sống và làm việc.	3(2, <u>2</u> ,6)		
31	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	<i>Học phần cung cấp cho sinh viên:</i> - Các kiến thức cơ bản về kỹ năng xây dựng kế hoạch như: Các khái niệm, phân loại kế hoạch, cấu trúc của một bản kế hoạch, qui trình xây dựng kế hoạch và các phương pháp để xây dựng kế hoạch	3(2, <u>2</u> ,6)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Hình thành được kỹ năng phân tích đánh giá và kiểm tra được kết quả thực hiện kế hoạch - Áp dụng được kỹ năng xây dựng kế hoạch trong học tập và phát triển cá nhân, kế hoạch sản xuất kinh doanh			
32	Địa lý kinh tế	- Giúp cho sinh viên khối ngành kinh tế làm quen với việc đánh giá sơ bộ các tiềm lực kinh tế, xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của các quốc gia từ đó có khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản đã được học để sử dụng hiệu quả các nguồn lực quốc gia. - Sinh viên thực hiện tiểu luận nhóm hình thành kỹ năng làm việc nhóm; Sinh viên thuyết trình tiểu luận trước lớp hình thành kỹ năng diễn thuyết trước đám đông; Sinh viên biên tập thiết kế slide thuyết trình hình thành kỹ năng tổng hợp tài liệu. - Sinh viên sẽ nhận thấy môn học Địa lý kinh tế Việt nam quan trọng và rất cần thiết cho nhà lãnh đạo kinh tế ở tầm vĩ mô, cho nhà nghiên cứu kinh tế, cho chủ doanh nghiệp hay một nhân viên bình thường khi họ đối mặt với quyết định có nên hay không thực hiện chính sách nào đó.	3(3,0,6)		
33	Ứng dụng hóa học trong Công nghiệp	<i>Học xong học phần người học:</i> - Có kiến thức hóa học ứng dụng trong đời sống, sản xuất sản phẩm phục vụ nông nghiệp, nhiên liệu và năng lượng, xây dựng, cơ khí, điện-điện tử và môi trường. - Có kỹ năng làm việc nhóm, tìm tài liệu, viết báo cáo và thuyết trình các chuyên đề ứng dụng hóa học trong đời sống, công nghiệp và các lĩnh vực liên quan. - Có kỹ năng nhận biết các đặc tính của sản phẩm: chất lượng, cách sử dụng, tính thương mại, tính an toàn đối với sức khỏe con người và môi trường. - Có thái độ tích cực, tự chủ trong học tập.	3(3,0,6)		
34	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	<i>Học xong học phần, người học:</i>	3(2,2,6)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Vận dụng được các kiến thức về Kaizen, 5S3D, PRO-3M, các công cụ quản lý chất lượng để nhận diện và loại bỏ các loại lãng phí, nâng cao năng lực cải tiến liên tục trong công nghiệp; - Có kỹ năng thực hiện, duy trì 5S3D, PRO-3M và các hoạt động cải tiến nhằm nâng cao năng lực bản thân trong doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; - Có ý thức học tập, nhận thức được vai trò của Kaizen, 5S3D, PRO-3M trong hoạt động quản lý bản thân và công việc.			
35	Nhập môn ngành Công nghệ thời trang và An toàn lao động	<i>Trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức về Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất của ngành May công nghiệp. - Mô tả nội dung công việc cụ thể của các chức danh nghề nghiệp có trong ngành May từ đó định hướng lựa chọn công việc cho tương lai. - Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về lĩnh vực công tác Bảo hộ lao động để hướng sinh viên tuân thủ các quy định và các biện pháp kỹ thuật an toàn trong môi trường học tập và sản xuất.	3(2,2,6)		
36	Cơ sở thiết kế trang phục	Học phần cơ sở thiết kế trang phục cung cấp cho sinh viên kiến thức về đặc điểm hình thái cơ thể người, đặc điểm trang phục, xác định được các ưu khuyết điểm trên cơ thể người để tìm ra giải pháp lựa chọn trang phục phù hợp, kiến thức nhân trắc học, kỹ thuật đo các thông số trên cơ thể, các khái niệm cơ bản dùng trong thống kê sinh học, phương pháp xây dựng hệ thống cỡ số.	2(2,0,4)		
37	Tin học ứng dụng ngành May	Học phần Tin học ứng dụng ngành May cung cấp cho sinh viên kiến thức về CNTT (phần mềm CorelDraw, Word...) ứng dụng trong ngành May, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng vẽ minh họa mẫu trang phục, trình bày tài liệu kỹ thuật trong ngành May. - Phân tích được các đặc điểm cơ bản trên mẫu trang phục - Nắm bắt được phương pháp vẽ đường may, đường lắp ráp, các đặc	2(0,4,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Tin học ứng dụng ngành May	điểm kỹ thuật của sản phẩm may mặc.... - Vận dụng sáng tạo phần mềm CorelDraw để vẽ minh họa mẫu trang phục Biết cách trình bày tài liệu kỹ thuật trong ngành May mặc.			
38	Thiết bị may công nghiệp và bảo trì	Học phần học thiết bị may công nghiệp và bảo trì cấp cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát về các loại mũi may, thiết bị may, các loại cữ, gá trong sản xuất may công nghiệp. Vận hành được một số loại thiết bị may cơ bản: Máy may bằng, 1 kim, 2 kim, máy vắt sổ và một thiết bị chuyên dùng. Nhận diện được một số sai hỏng thường gặp trong quá trình vận hành các thiết bị may cơ bản và giáo dục cho sinh viên tinh thần trách nhiệm, an toàn lao động trong quá trình học tập.	3(2,2,6)		
39	Vật liệu may	<i>Học phần trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức cơ bản về nguyên liệu dệt may bao gồm: cấu tạo, tính chất và phạm vi ứng dụng của các loại xơ thiên nhiên và xơ hóa học; các thông số xơ sợi và mối tương quan của các thông số này với cấu trúc và các đặc tính của vải; nguyên lý sản xuất, cấu trúc và tính chất của các loại vải phổ biến trong may mặc. Ngoài ra còn giới thiệu các loại phụ liệu may thông dụng và các chỉ tiêu đánh giá chất lượng của các loại phụ liệu. - Khả năng phân tích thành phần nguyên liệu, các thông số sợi và cấu trúc vải giúp lựa chọn được nguyên liệu phù hợp cho sản phẩm may. - Các hệ thống tiêu chuẩn phổ biến trên thế giới về quy cách ghi nhãn hướng dẫn sử dụng cho sản phẩm may, các thông tin trên nhãn hướng dẫn sử dụng và đặc biệt là ý nghĩa các biểu tượng hướng dẫn sử dụng, chăm sóc và bảo quản các sản phẩm may. - Khả năng làm việc nhóm, lập luận, phân tích và viết báo cáo.	3(2,2,6)		
40	Vẽ mỹ thuật	<i>Học phần Vẽ Mỹ Thuật cung cấp cho sinh viên:</i> - Kiến thức về những đặc trưng của mỹ thuật, nguyên tắc mỹ thuật	3(2,2,6)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Vận dụng ghi chép và cách điệu về thiên nhiên nhằm thiết kế những sản phẩm đơn giản trong thời trang			
41	Thiết kế trang phục cơ bản	<i>Trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức và kỹ năng về thiết kế rập, giác sơ đồ và cắt trang phục nam nữ. - Khả năng phân tích kiểu dáng sản phẩm và xây dựng quy trình thiết kế phù hợp. - Kỹ năng làm việc nhóm.	4(2,4,8)		
42	Công nghệ may trang phục cơ bản	<i>Môn học công nghệ may trang phục cơ bản cung cấp cho sinh viên:</i> - Kiến thức về quy trình công nghệ sản xuất các mặt hàng trang phục cơ bản, cơ hội rèn luyện các kỹ năng lắp ráp các sản phẩm trang phục mặc nhà theo đúng yêu cầu kỹ thuật và định hướng cho sinh viên tinh thần trách nhiệm, ý thức đạo đức nghề nghiệp.	4(2,4,8)		
43	Hình họa - vẽ kỹ thuật ngành may	<i>Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm vững kiến thức:</i> - Kiến thức về hệ thống kí hiệu trong bản vẽ kỹ thuật ngành may, qui trình thực hiện bản vẽ - Kiến thức về tiêu chuẩn bản vẽ: khổ giấy, qui cách chữ viết, đường nét vẽ, tỉ lệ bản vẽ, đơn vị đo, các thông số kích thước. - Cũng như đọc hiểu được bản vẽ minh họa các sản phẩm may trong tài liệu kỹ thuật. <i>Sau học phần sinh viên có kỹ năng vận dụng kiến thức tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện:</i> - Bản vẽ mô tả phẳng thân trước và thân sau sản phẩm đúng tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm may các kiểu trang phục nam và nữ (áo, quần, áo khoác, áo jackets, váy, đầm,...) - Vận dụng các kiến thức sản phẩm may để mô tả được kí hiệu các đường may trong bản vẽ minh họa, phục vụ trong qui trình sản xuất may mặc. - Mô tả được các chi tiết sản phẩm và thông số kích thước.	2(2,0,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
44	Anh văn chuyên ngành công nghệ thời trang	- Trang bị cho sinh viên một số từ vựng và thuật ngữ tiếng Anh để có thể đọc hiểu được các tài liệu kỹ thuật trong ngành May và Thiết kế thời trang - Xây dựng vốn từ vựng, thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành để giải thích tài liệu chuyên ngành.	2(2,0,4)		
45	Quản lý chất lượng trang phục	Môn học quản lý chất lượng sản phẩm trang phục cung cấp cho sinh viên kiến thức về: Khái niệm về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm. Vai trò và tầm quan trọng của công tác quản lý chất lượng sản phẩm. Nhiệm vụ và chức năng của việc kiểm tra và quản lý chất lượng sản phẩm may mặc. Phương pháp kiểm tra và tiêu chí đánh giá chất lượng sản phẩm may. Khả năng làm việc nhóm, thảo luận, thuyết trình, phân tích, đề xuất, giải quyết một số vấn đề liên quan đến chất lượng và quản lý chất lượng theo yêu cầu thực tế và khách hàng.	2(2,0,4)		
46	Lịch sử trang phục	- Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về sự phát triển của trang phục thế giới từ xưa đến nay. Lịch sử về sự phát triển của trang phục Việt Nam, kiến thức đặc điểm trang phục của các dân tộc thiểu số Việt Nam.	2(2,0,4)		
47	Công nghệ in – thêu	<i>Học phần trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức cơ bản về các phương pháp tạo hình trang trí trên sản phẩm may như in, thêu, vẽ, kết cườm, ... đặc biệt là công nghệ in và thêu vi tính. - Công nghệ tạo hình trên trang phục bằng phương pháp in, công nghệ, nguyên lý, thiết bị và phạm vi ứng dụng của các phương pháp - Công nghệ tạo hình trên trang phục bằng phương pháp thêu, các phần mềm thiết kế trong thêu vi tính, thiết bị thêu vi tính, các lệnh thiết kế, các thông số của mẫu thêu và các đặc tính của mẫu thêu. - Khả năng thiết kế mẫu thêu hoàn chỉnh bằng phần mềm Tajima, vận hành được máy thêu và thêu được sản phẩm hoàn chỉnh. - Khả năng lập luận, phân tích và giải quyết được các vấn đề phát sinh trong thêu vi tính.	2(1,2,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
48	Kiểm định chất lượng vật liệu may Kiểm định chất lượng vật liệu may	<i>Học phần trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức cơ bản về kiểm định chất lượng vải trong may mặc, các tiêu chuẩn kiểm định và các đặc trưng kiểm định chất lượng vải - Các thông số cấu trúc vải và tầm quan trọng của chúng trong thiết kế trang phục; các tính chất cơ học của vải và nghĩa của chúng trong thiết kế, gia công và sử dụng trang phục; các tính chất vật lý cơ bản của vải và ảnh hưởng của tính chất vật lý của vải đến tính tiện nghi trang phục. - Các tiêu chí kiểm định vải trong may mặc xuất khẩu, các quy định quốc tế về quản lý hóa chất trong ngành dệt may, các chất bị hạn chế trong may mặc xuất khẩu và các vật liệu có khả năng chứa các chất bị hạn chế trong may mặc xuất khẩu. - Khả năng làm việc nhóm, lập luận, phân tích, đề xuất các tiêu chí lựa chọn nguyên liệu phù hợp và các đặc tính cơ học, vật lý cần có cho các sản phẩm may.	2(1,2,4)		
49	Kỹ thuật nhuộm –In bông	Chương trình môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên đại học những kiến thức về vật liệu dệt, lý thuyết về màu sắc và các loại thuốc nhuộm, cách phối màu và hướng dẫn công nghệ tiên xử lý, nhuộm, in hoa và hoàn tất vật liệu dệt.	2(2,0,4)		
50	Nhân trắc học may mặc	- Sinh viên nắm những kiến thức cơ bản về đặc điểm hình thái cơ thể người. - Sinh viên giải thích được nguyên nhân của một số đặc điểm khuyết điểm trên cơ thể người dựa vào kiến thức nhân trắc học. - Sinh viên đưa ra được những phương pháp khắc phục một số nhược điểm của cơ thể bằng trang phục. - Sinh viên có thể sử dụng một số phương pháp nghiên cứu, xây dựng hệ cỡ số cơ thể người phục vụ thiết kế sản phẩm may mặc.	2(2,0,4)		
51	Lịch sử mỹ thuật	Học phần Lịch sử Mỹ thuật cung cấp cho sinh viên các kiến thức về quá trình phát triển cũng như giá trị thẩm mỹ của các tác phẩm nghệ thuật, các phương pháp tư duy về các tác phẩm nghệ thuật, làm tiền đề cho môn Lịch sử trang phục	2(2,0,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
52	Mỹ học	- Học phần Mỹ học cung cấp cho sinh viên kiến thức về sự nhận thức và thưởng thức cái đẹp trong thiên nhiên, trong nghệ thuật và trong xã hội qua bộ ba giá trị “Chân – Thiện – Mỹ” - Hướng dẫn cho sinh viên khả năng phân tích, định hướng cái đẹp cho nhu cầu của xã hội.	2(2,0,4)		
53	Quản trị thương hiệu trang phục	<i>Học phần cung cấp cho sinh viên:</i> - Kiến thức khái quát về sản phẩm, sản phẩm mới, nhãn hiệu, thương hiệu, quản trị thương hiệu sản phẩm, môi trường marketing liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.	2(2,0,4)		
54	Tự động hóa quá trình sản xuất	<i>Trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức chuyên môn về tự động hóa quá trình sản xuất. Các vấn đề chung của tự động hóa quá trình sản xuất. - Khả năng nhận biết các thiết bị tự động cũng như nguyên tắc hoạt động của quá trình tự động hóa ngành may - Nhận biết các thiết bị, hệ thống được ứng dụng trong hệ thống tự động hóa quá trình sản xuất trong phân xưởng may - Ứng dụng tự động hóa trong sản xuất với CAD, CAM ngành may. - Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp thông tin; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.	2(2,0,4)		
55	Thiết kế thời trang trên máy tính	Học phần Thiết kế thời trang trên máy tính trang bị cho sv kiến thức về phần mềm Kaledo Style, Adobe Iluuttractor..., rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng vẽ thiết kế thời trang bằng phần mềm - Kiến thức về phần mềm Kaledo Style, Adobe Iluuttractor... ứng dụng trong ngành Thiết kế thời trang. - Thiết kế được mẫu trang phục hoặc catalog, nhãn bao bì dành cho ngành Thiết kế thời trang và cho ngành Thiết kế mỹ thuật... - Vận dụng sáng tạo phần mềm Kaledo Style, Adobe Iluuttractor... để vẽ minh họa và xây dựng thuyết trình những ý tưởng cho BST thời trang, đáp ứng cho ngành Thiết kế thời trang	2(1,2,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp thông tin; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.			
56	Mỹ thuật công nghiệp	- Học phần Mỹ thuật công nghiệp trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản và nâng cao về Design; các phong cách design, các giai đoạn lịch sử design từ giai đoạn khởi đầu, các ngành nghề sản xuất thủ công, giai đoạn từ sau cách mạng công nghiệp đến ngày nay với chủ nghĩa hiện đại và hậu hiện đại, các nhà thiết kế và các tác phẩm design trong các lĩnh vực của Mỹ thuật công nghiệp. - Sau học phần sinh viên có kỹ năng nghiên cứu tìm hiểu kiến thức về design: để mở rộng kiến thức thẩm mỹ từ đó vận dụng trong thiết kế mẫu trong sản xuất quần áo thời trang.	2(2,0,4)		
57	Tâm lý người tiêu dùng	- Người học cần nắm được những tri thức cơ bản hệ thống về tâm lý học tiêu dùng - Thực hiện được nghiên cứu về tâm lý con người, trong đó nghiên cứu về tâm lý khách hàng, hành vi tiêu dùng của khách hàng, các nhân tố tác động đến hành vi mua hàng của khách hàng đồng thời trang bị các nội dung liên quan đến các kỹ năng giao tiếp của người bán hàng. - Hiểu biết về các xu hướng tâm lý. - Soạn thảo được kế hoạch khảo sát các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng của người tiêu dùng.	2(2,0,4)		
58	Thiết kế thời trang trên manequin	Môn học Thiết kế thời trang trên manequin cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về cấu trúc trang phục và nâng cao năng lực thiết kế bao gồm hai phương pháp: quần vải và tạo rập 3D. Sinh viên sẽ được trau dồi những kỹ năng biến tấu đa dạng của kiểu mẫu, vận dụng linh hoạt trong việc giải quyết vấn đề kỹ thuật trong thiết kế trang phục.	2(1,2,4)		
59	Mô phỏng 3D	Trang bị cho sinh viên: - Kiến thức lý thuyết về mô phỏng, phương pháp mô phỏng 2 chiều, 3 chiều - Ứng dụng phần mềm Opitex may mặc để mô phỏng 3D các thông số kích thước cơ thể người từ dữ liệu thu thập	2(2,0,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Kỹ năng làm việc nhóm.			
60	Nghệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu hàng may mặc	Trang bị cho sinh viên: Kiến thức về phương thức thanh toán quốc tế, điều kiện giao hàng, đàm phán và hoàn thành hợp đồng kinh doanh quốc tế trong các điều kiện cho trước	2(2,0,4)		
61	Mô phỏng dữ liệu trong may mặc	Trang bị cho sinh viên: - Kiến thức nâng cao về lý thuyết thiết kế trang phục đặc biệt thiết kế 3 chiều, cơ sở mối quan hệ giữa cơ thể người, vật liệu may và thiết kế trang phục. - Cập nhật kiến thức về phương pháp thiết kế mới và phương pháp đánh giá sản phẩm thiết kế.	2(2,0,4)		
62	Tổ chức quản lý sản xuất may công nghiệp	Môn học Tổ chức và quản lý sản xuất may công nghiệp cung cấp cho sinh viên kiến thức khái quát về tổ chức và quản lý doanh nghiệp, tổ chức quản lý quy trình sản xuất đơn hàng may mặc bao gồm: chuẩn bị sản xuất, triển khai sản xuất và hoàn tất sản phẩm và một số mô hình sản xuất tiên tiến nhằm nâng cao năng suất sản xuất.	2(2,0,4)		
63	Tạo mẫu trang phục	Môn học Tạo mẫu trang phục cung cấp cho sinh viên: Kiến thức về thiết kế block căn bản, nguyên tắc tạo mẫu trang phục nữ và quy trình tạo mẫu trang phục dựa trên bộ rập căn bản để phục vụ cho quá trình sản xuất thực tế.	2(2,0,4)		
64	Thiết kế giày	Trang bị cho sinh viên: - Kiến thức và kỹ năng về thiết kế rập, giác sơ đồ và cắt rập một số mẫu giày căn bản. - Khả năng phân tích kiểu dáng sản phẩm và xây dựng quy trình thiết kế phù hợp.	2(2,0,4)		
65	Thiết kế nón túi xách	Trang bị cho sinh viên: - Kiến thức chuyên môn về thiết kế rập, giác sơ đồ và cắt nón, túi xách căn bản,	2(2,0,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Khả năng vận dụng sáng tạo và phân tích kiểu dáng sản phẩm để lựa chọn quy trình thiết kế phù hợp. - Khả năng đánh giá các dạng sai hỏng về mặt kỹ thuật, đề xuất và lựa chọn phương án giải quyết tối ưu. - Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp thông tin; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.			
66	Thiết kế quần áo bảo hộ lao động	<i>Học phần trang bị cho sinh viên</i> - Kiến thức và kỹ năng về thiết kế rập trang phục bảo hộ lao động - Khả năng phân tích kiểu dáng sản phẩm trang phục bảo hộ lao động biến kiểu và xây dựng quy trình thiết kế phù hợp.	2(2,0,4)		
67	Thiết kế trang phục lót, áo tắm	<i>Trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức chuyên môn về thiết kế rập, giác sơ đồ và cắt các trang phục quần áo tắm căn bản, - Khả năng vận dụng sáng tạo và phân tích kiểu dáng sản phẩm để lựa chọn quy trình thiết kế phù hợp. - Khả năng đánh giá các dạng sai hỏng về mặt kỹ thuật, đề xuất và lựa chọn phương án giải quyết tối ưu. - Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp thông tin; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.	2(2,0,4)		
68	Vệ sinh trang phục	- Kiến thức về sự tương tác giữa cơ thể, quần áo và môi trường xung quanh. - Khả năng phân tích các yêu cầu vệ sinh, sinh thái đối với quần áo và môi trường. - Phân tích, đánh giá chỉ tiêu vệ sinh trang phục và sinh thái môi trường.	2(2,0,4)		
69	Thiết kế trang phục nam nữ	<i>Trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức và kỹ năng về thiết kế rập, giác sơ đồ và cắt trang phục nam nữ. - Khả năng phân tích kiểu dáng sản phẩm và xây dựng quy trình thiết kế phù hợp.	5(3,4,10)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Kỹ năng làm việc nhóm.			
70	Thiết kế trang phục truyền thống - khoác ngoài	Học phần Thiết kế trang phục truyền thống – khoác ngoài cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thiết kế rập, giác sơ đồ, tính toán định mức vải và cắt được các sản phẩm trang phục truyền thống- khoác ngoài, phân tích được kiểu dáng sản phẩm và lựa chọn quy trình thiết kế phù hợp các sản phẩm trang phục truyền thống - khoác ngoài biến kiểu.	4(2,4,8)		
71	Công nghệ may trang phục nam nữ	<i>Trang bị cho sinh viên:</i> Học phần Công nghệ may trang phục nam nữ cung cấp cho sinh viên kiến thức về quy trình may các mặt hàng trang phục nam nữ, rèn luyện kỹ năng lắp ráp sản phẩm theo các quy định kỹ thuật và giáo dục cho sinh viên tinh thần trách nhiệm, an toàn lao động, kỹ năng làm việc nhóm.	5(2,6,10)		
72	Công nghệ may trang phục truyền thống - khoác ngoài	Học phần Công nghệ may trang phục khoác ngoài - truyền thống cung cấp cho SV kiến thức về qui trình sản xuất tổng quát các mặt hàng trang phục khoác ngoài và truyền thống, rèn luyện kỹ năng lắp ráp các sản phẩm trang phục khoác ngoài truyền thống theo đúng yêu cầu kỹ thuật và giáo dục cho sinh viên tinh thần trách nhiệm, an toàn lao động.	5(2,6,10)		
73	Công nghệ CAD/CAM ngành may	Học phần Công nghệ CAD/CAM ngành May trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên môn cơ bản về kiến thức phần mềm thiết kế mẫu kỹ thuật. Các kiến thức chuyên môn nâng cao như phần mềm Optitex trong quá trình thiết kế mẫu kỹ thuật hoàn chỉnh nhằm đáp ứng cho thực tế sản xuất liên quan đến khâu chuẩn bị sản xuất dựa trên phần mềm	3(1,4,6)		
74	Công nghệ may trang phục cao cấp	Học phần Công nghệ may trang phục cao cấp cung cấp cho sinh viên kiến thức về quy trình sản xuất tổng quát các sản phẩm cao cấp, phương pháp xây dựng quy trình lắp ráp áo vest nam; rèn luyện kỹ năng lắp ráp sản phẩm theo các quy định kỹ thuật và giáo dục cho sinh viên tinh thần trách nhiệm, an toàn lao động, kỹ năng làm việc nhóm.	4(2,4,8)		
75	Lập kế hoạch sản xuất	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác lập kế hoạch sản xuất, các nguyên tắc sắp xếp lịch trình, phân công công việc và công tác điều độ trong lập kế hoạch sản xuất. Từ đó sinh viên có thể	2(2,0,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tổng hợp kiến thức đã học vào việc lập kế hoạch sản xuất đơn hàng may mặc trong doanh nghiệp			
76	Công nghệ sản xuất trang phục dệt kim	<i>Học phần nhằm giúp cho sinh viên:</i> - Nắm được kiến thức khái quát về vải dệt kim, các loại thiết bị trong quy trình sản xuất trang phục từ vải dệt kim cũng như quy trình tổng quát sản xuất trang phục dệt kim - Lắp ráp được trang phục dệt kim theo các quy định về mặt kỹ thuật, phân tích được các nguyên nhân gây ra các dạng sai hỏng trong quá trình lắp ráp sản phẩm và đề xuất biện pháp khắc phục.	2(1,2,4)		
77	Thiết kế nhà xưởng và lắp đặt thiết bị may	Sau khi học xong môn học, sinh viên nắm được các khái niệm, các kiến thức cơ bản về thiết kế nhà xưởng nói chung và xưởng may nói riêng nhằm bổ sung những kiến thức cơ bản hỗ trợ cho công tác thiết kế dây chuyền may công nghiệp. - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiêu chuẩn xây dựng nhà xưởng, những qui định, những yêu cầu cần thiết trong thiết kế nhà xưởng. - Phân tích đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường sản xuất may công nghiệp. - Cung cấp cho sinh viên những giải pháp kỹ thuật, các giải pháp cải tiến môi trường làm việc nhằm nâng cao hiệu quả trong xưởng may.	2(2,0,4)		
78	Thiết kế trang phục cưới	Học phần Thiết kế trang phục cưới cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thiết kế rập, giác sơ đồ, tính toán định mức vải và cắt được các sản phẩm trang phục cưới cao cấp, phân tích được kiểu dáng sản phẩm và lựa chọn quy trình thiết kế phù hợp các sản phẩm trang phục cưới biến kiểu.	2(1,2,4)		
79	Thiết kế trang phục trẻ em	Học phần Thiết kế trang phục trẻ em cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thiết kế rập, giác sơ đồ, tính toán định mức vải và cắt được các sản phẩm trang phục trẻ em, phân tích được kiểu dáng sản phẩm và lựa chọn quy trình thiết kế phù hợp các sản phẩm trang phục trẻ em.	2(2,0,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
80	Cải tiến sản xuất ngành may	Học phần Cải tiến sản xuất ngành may cung cấp các kiến thức khái quát về công tác cải tiến trong sản xuất may công nghiệp, rèn luyện kỹ năng phân tích và đánh giá được công tác cải tiến sản xuất phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp; đề xuất giải quyết một số vấn đề liên quan đến sản xuất may công nghiệp; kỹ năng làm việc nhóm.	2(2,0,4)		
81	Quản lý sản xuất trên vi tính	- Hiểu được lịch sử phát triển của công nghệ thông tin trong quản lý. - Nắm bắt được: công dụng, cách sử dụng công cụ và các code thao tác có sẵn trong phần mềm GPRO. - Kiến thức chuyên môn nâng cao: Xây dựng code thao tác cho các qui trình may khác nhau; tính toán định mức thời gian hợp lý và đề xuất các giải pháp cải tiến, hợp lý hóa qui trình cho các công đoạn dựa trên phần mềm. - Khả năng phân tích, tính toán, thử nghiệm và đề xuất giải pháp liên quan đến hợp lý hóa thao tác dựa trên phần mềm; xây dựng thái độ học tập và nền tảng đạo đức nghề nghiệp đúng đắn - Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và khả năng đọc hiểu các thông tin tiếng anh trong phần mềm. - Khả năng phân tích sản phẩm, các công đoạn may để tính toán thời gian định mức và đề xuất các phương án cải tiến thao tác trên phần mềm sao cho phù hợp với điều kiện DN.	2(2,0,4)		
82	Xử lý hoàn tất sản phẩm may Xử lý hoàn tất sản phẩm may	<i>Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về:</i> - Đặc điểm sản phẩm dệt may, cấu tạo hóa học và các tính chất của vật liệu dệt may, các hóa chất sử dụng trong hoàn tất và quy trình xử lý hoàn tất cho các sản phẩm dệt may. - Quá trình chuẩn bị vật liệu cho hoàn tất - Kiến thức về màu sắc, phương pháp đo màu và đánh giá sai lệch màu, các lý thuyết về nhuộm, các loại thuốc nhuộm, kỹ thuật nhuộm bằng các lớp thuốc nhuộm, các phương pháp in hoa, xử lý hoàn tất bằng cơ học và hóa học cho sản phẩm dệt.	2(2,0,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Các đặc tính sử dụng của quần áo và xử lý hóa học sản phẩm may mặc.			
83	Quy trình sản xuất hàng may mặc	Học phần cung cấp cho sinh viên: - Kiến thức cơ bản về quy trình sản xuất hàng may mặc từ khâu chuẩn bị sản xuất đến khâu triển khai sản xuất; - Phương pháp tính toán các yếu tố cho sản xuất, xây dựng hồ sơ tài liệu kỹ thuật và cách thức tổ chức công việc trong triển khai sản xuất may công nghiệp.	3(3,0,6)		
84	Quản lý đơn hàng	Học phần cung cấp cho sinh viên: - Kiến thức quản lý đơn hàng từ khâu tiếp nhận đơn hàng đến quá trình triển khai sản xuất các đơn hàng may mặc. - Phương pháp tính giá thành sản phẩm, cách lập các hồ sơ trong công việc quản lý đơn hàng. - Kỹ thuật đàm phán, thương lượng với khách hàng và cách giải quyết một số vấn đề phát sinh trong công tác quản lý đơn hàng	2(2,0,4)		
85	Thiết kế trang phục cao cấp	Học phần Thiết kế trang phục cao cấp cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thiết kế rập, giác sơ đồ, tính toán định mức vải và cắt được các sản phẩm trang phục cao cấp, phân tích được kiểu dáng sản phẩm và lựa chọn quy trình thiết kế phù hợp các sản phẩm trang phục cao cấp biến kiểu và thiết kế mẫu công nghiệp theo thông số thành phẩm.	4(2,4,8)		
86	Đồ họa kỹ thuật ứng dụng	- Kiến thức chuyên môn cơ bản về: Ứng dụng phần mềm Gerber để hỗ trợ trong quá trình sản xuất trong may công nghiệp. - Kiến thức chuyên môn nâng cao về: Ứng dụng phần mềm Gerber trong quá trình thiết kế mẫu kỹ thuật hoàn chỉnh nhằm đáp ứng cho sản xuất. - Kỹ năng kiểm tra, phát hiện các sai hỏng về mẫu, đề xuất giải quyết các vấn đề liên quan đến chuẩn bị sản xuất một mã hàng.	3(1,4,6)		
87	Thực tập doanh nghiệp 1	<i>Học phần nhằm giúp sinh viên:</i>	3(0,6,6)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Vận dụng kiến thức và kỹ năng chuyên môn để thiết kế và triển khai dây chuyền sản xuất may công nghiệp. - Xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình chuẩn bị và triển khai sản xuất. - Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm.			
88	Thực tập doanh nghiệp 2	Học phần Thực tập doanh nghiệp 2 giúp sinh viên trải nghiệm thực tế về các hoạt động liên quan đến ngành công nghệ may tại các doanh nghiệp nhằm vận dụng lý thuyết đã học vào thực tiễn sản xuất.	2(0,4,4)		
89	Thiết kế 3D trên máy tính	Vận dụng được kiến thức và kỹ năng thiết kế rập 2D và fit mẫu 3D các sản phẩm quần áo thời trang trên phần mềm đồ họa chuyên ngành 3D Opitex.	2(1,2,4)		
90	Quản lý kho vật tư	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý kho vật tư hàng hóa một cách kinh tế, nhanh chóng và có hiệu quả. - Liệt kê và soạn thảo được các thủ tục giấy tờ liên quan để xuất nhập khẩu kho nguyên phụ liệu hay thành phẩm hàng may mặc.	2(2,0,4)		
91	Thiết kế rập công nghiệp Thiết kế rập công nghiệp	<i>Trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức chuyên môn về thiết kế rập công nghiệp để sản xuất hàng loạt từ thông số thành phẩm hoặc sản phẩm mẫu có sẵn - Khả năng vận dụng sáng tạo và phân tích kiểu dáng sản phẩm để lựa chọn quy trình thiết kế phù hợp. - Khả năng đánh giá các dạng sai hỏng về mặt kỹ thuật, đề xuất và lựa chọn phương án giải quyết tối ưu. - Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp thông tin; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.	2(2,0,4)		
92	Khóa luận tốt nghiệp	<i>Học phần nhằm giúp sinh viên:</i> - Lập được kế hoạch thực hiện một dự án kỹ thuật trong lĩnh vực may công nghiệp theo yêu cầu đặt ra. - Thực hiện được kế hoạch đặt ra.	8(0,16,16)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Trình bày được kết quả dự án kỹ thuật dưới dạng tài liệu báo cáo kỹ thuật.			

2. NGÀNH: THIẾT KẾ THỜI TRANG - Mã số: 7210404

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác – Lênin	- <i>Về kiến thức</i>: Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin - <i>Về kỹ năng</i>: Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung các môn học khác. - <i>Về thái độ</i>: Sinh viên phải nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin.	3(3,0,6)		
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	- <i>Một là</i>, trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lặp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hoặc những nội dung mang tính kinh viện. - <i>Hai là</i>, trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường. - <i>Ba là</i>, góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với sinh viên.	2(2,0,4)		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- <i>Về kiến thức</i>, trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất của Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin. - <i>Về kỹ năng</i>, giúp cho sinh viên nâng cao năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở nước ta. - <i>Về thái độ</i>, giúp sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học CNXH nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung.	2(2,0,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Trang bị cho sinh viên những tri thức có tính hệ thống về quá trình ra đời, lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, sinh viên hiểu rõ chủ trương, đường lối, cương lĩnh và quá trình lãnh đạo, thực hiện đổi mới, đưa cả nước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội của Việt Nam từ năm 1975 đến nay. - Trên cơ sở trang bị tri thức về lịch sử Đảng, giúp sinh viên nhận thức đúng đắn thực tiễn lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó nâng cao lòng tự hào, niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng trong quá khứ, hiện tại và tương lai. - Trang bị cho sinh viên phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam.	2(2,0,4)		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Trang bị cho sinh viên những tri thức về cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế; văn hóa, đạo đức, con người. - Trên cơ sở được trang bị tri thức, sinh viên nhận thức đúng bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu rõ giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với con đường giải phóng dân tộc Việt Nam và những đóng góp của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự tiến bộ của nhân loại. - Sinh viên tích cực bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phương pháp và phong cách theo gương Hồ Chí Minh xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.	2(2,0,4)		
6	Pháp luật đại cương	- Giúp cho sinh viên có sự hiểu biết và nắm bắt một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, các kiến thức cơ bản của một số ngành luật cụ thể trong hệ thống pháp luật Việt Nam nói riêng.	2(2,0,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Giúp cho sinh viên có điều kiện thuận lợi hơn khi tiếp cận với các môn học khác có liên quan đến pháp luật; xây dựng ý thức sống, làm việc và thói quen xử sự phù hợp với Hiến pháp và pháp luật.			
7	Toán cao cấp 1	<i>Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về:</i> - Hàm số liên tục, đạo hàm, vi phân của hàm một biến số thực. - Tích phân và ứng dụng tích phân. - Chuỗi số. - Vi phân, cực trị hàm hai biến số. Nhằm trang bị cho người học một số phương tiện tính toán, phương pháp giải quyết các vấn đề, giúp ích cho việc học các môn học khác.	2(2, <u>0</u> ,4)		
8	Toán cao cấp 2	<i>Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính:</i> - Giải các phép toán trên ma trận, tính định thức, hệ phương trình tuyến tính - Không gian vector $\mathbb{R}^n$, ánh xạ tuyến tính Nhằm trang bị cho người học một số phương tiện tính toán, phương pháp giải quyết các vấn đề, giúp ích cho việc học các môn học khác.	2(2, <u>0</u> ,4)		
9	Kỹ năng làm việc nhóm	<i>Môn học này giúp sinh viên:</i> - Tổng hợp được những kiến thức về kỹ năng làm việc nhóm; Thực hiện được một số kỹ năng, cách thức hoạt động nhóm hiệu quả. - Vận dụng được kỹ năng làm việc nhóm trong học tập, trong công việc một cách hiệu quả. - Hình thành thái độ tích cực trong hoạt động nhóm nhằm đạt hiệu quả cao trong công việc và trong cuộc sống.	2(1, <u>2</u> ,4)		
10	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	<i>Sau khi học xong học phần người học:</i> - Có các kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học và trình tự logic tiến hành một nghiên cứu khoa học;	2(2, <u>0</u> ,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Phát triển được một số kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng đọc, viết học thuật, và một số kỹ năng tư duy; - Có khả năng làm việc nhóm hiệu quả. - Có ý thức học tập tích cực, có thái độ trung thực trong nghiên cứu khoa học.			
11	Giáo dục thể chất 1	- Trình bày được những kiến thức cơ bản của bộ môn Điền kinh. - Thực hiện được những kỹ năng cơ bản môn chạy cự ly ngắn, nhảy cao. - Vận dụng được kiến thức nền để tiếp thu kiến thức các môn thể thao chuyên sâu - Thái độ chuẩn mực và trách nhiệm xã hội	2(0,4,4)		
12	Giáo dục thể chất 2	- Trình bày được những kiến thức cơ bản của môn thể thao đã chọn. - Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của môn đã chọn. - Vận dụng những kiến thức đã học về : Luật thi đấu, thể thức thi đấu, cách tổ chức giải để tổ chức một giải thể thao phong trào. - Thái độ chuẩn mực và trách nhiệm xã hội	2(0,4,4)		
13	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	- Về kiến thức: Môn Giáo dục quốc phòng và an ninh trang bị cho sinh viên có kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc. - Về kỹ năng: Học phần này giúp sinh viên sau khi học xong chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh có hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong thời kỳ mới. - Về thái độ: Môn học xác định cho sinh viên có trách nhiệm và thái độ đúng đắn, có bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng; có ý thức trong tổ chức kỉ luật; có tinh thần trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội.	4(4,0,8)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
14	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2 Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	- <i>Về kiến thức:</i> Sau khi học xong học phần giáo dục quốc phòng sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ năng thực hành về quân sự, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, công an bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. - <i>Về kỹ năng:</i> Học phần này giúp sinh viên có kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp tiểu đội, trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng, hiểu được lịch sử và truyền thống của một số quân, binh chủng quân đội nhân dân Việt Nam. - <i>Về thái độ:</i> Môn học giáo dục quốc phòng an ninh giúp sinh viên có bản lĩnh vững vàng, có tác phong nhanh nhẹn, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang khi có yêu cầu.	4(2,4,8)		
15	Tiếng Anh 1	<i>Học phần được thiết kế để giúp người học:</i> - Hiểu được câu và những cụm từ thường xuyên sử dụng liên quan tới những chủ đề cụ thể. - Khi cần có thể giao tiếp với những chủ đề cụ thể ở mức căn bản	3(3,0,6)		
16	Tiếng Anh 2	<i>Học phần được thiết kế để giúp người học:</i> - Hiểu được những câu và cụm từ thường được sử dụng liên quan đến những chủ đề trừu tượng trong ngữ cảnh liên quan đến công việc chuyên môn. - Có thể tương tác bằng những bài tập đơn giản đòi hỏi việc trao đổi thông tin trực tiếp và đơn giản ở những ngữ cảnh thường gặp và những ngữ cảnh liên quan tới công việc.	3(3,0,6)		
17	Công nghệ thông tin trong chuyển đổi số	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức nền tảng của chuyển đổi số trong đó bao gồm cơ sở lý thuyết và một số ứng dụng các kỹ thuật hiện đại ngày nay như trí tuệ nhân tạo (AI), IoT, BigData, Cloud Computing, Security để giải quyết các bài toán thực tiễn.	3(3,0,6)		
18	Toán ứng dụng	- Giới thiệu các khái niệm cơ bản trong xác suất: xác suất có điều kiện, sự độc lập của các biến cố, biến ngẫu nhiên, các phân phối xác suất	3(3,0,6)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thông dụng (Chuẩn, nhị thức). - Cung cấp cho người học cách thực hiện được các kiểm định, ước lượng thống kê (t.test; binom.test), phân tích hồi quy đơn biến. - Giúp người học làm quen với phần mềm tính toán thống kê R.			
19	Phương pháp tính	<i>Cung cấp cho người học kiến thức về:</i> - Phương pháp tìm nghiệm gần đúng của phương trình và hệ phương trình tuyến tính cũng như phi tuyến. - Phương pháp tính gần đúng các bài toán vi tích phân mà các phương pháp giải đúng không giải được. - Phương pháp liên tục hóa số liệu rời rạc.	3(3,0,6)		
20	Hàm phức và phép biến đổi Laplace	<i>Môn học cung cấp cho người học các kiến thức:</i> - Phép tính đạo hàm, xét tính giải tích, tích phân hàm biến phức. - Khai triển chuỗi Taylor, chuỗi Laurent, tính thặng dư và ứng dụng để tính tích phân. - Thực hiện được các phép biến đổi Laplace, biến đổi Laplace ngược. - Ứng dụng của phép biến đổi Laplace để giải phương trình vi phân, hệ phương trình vi phân và một số bài toán trong kỹ thuật.	3(3,0,6)		
21	Vật lý đại cương	- Cung cấp cho sinh viên những khái niệm, định luật cơ bản về Cơ học chất điểm, Nhiệt học, Điện từ học. - Tạo được nền cơ sở, cơ bản cho sinh viên khi học các kiến thức chuyên ngành và thực tế đời sống có liên quan. - Giúp sinh viên giải được các bài toán vật lý có liên quan đến kiến thức chuyên ngành.	3(3,0,6)		
22	Logic học	- Hiểu được chính xác khái niệm, phán đoán, hàm phán đoán, suy luận và chứng minh. - Phân biệt và vận dụng được các quy luật cơ bản của tư duy vào thực tiễn; biết cách trình bày và lập luận chặt chẽ, nhất quán trong tư tưởng.	3(3,0,6)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Biết cách kiểm tra tính logic của một suy luận; phân biệt được suy luận và chứng minh; nhận biết một số loại ngụy biện thông thường; có tư duy phản biện, từ đó vận dụng tốt vào đời sống thực tiễn.			
23	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức cơ bản về: Bản chất tâm lý người; Cơ sở tự nhiên và xã hội của tâm lý người; Hoạt động, giao tiếp và nhân cách; Quá trình nhận thức; Tình cảm, ý chí và hành động ý chí. Từ đó, sinh viên tự tin chủ động trong học tập, cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp	3(2, <u>2</u> ,6)		
24	Xã hội học Xã hội học	<i>Sau khi học xong học phần người học:</i> - Có các kiến thức cơ bản về các khái niệm, phạm trù xã hội học, các quan điểm lý thuyết xã hội học và các phương pháp nghiên cứu xã hội học; - Hiểu được sự khác biệt về văn hóa, cơ chế điều chỉnh xã hội, quá trình ổn định và biến đổi xã hội; mối quan hệ giữa cá nhân, nhóm/ tổ chức xã hội và xã hội;... - Có khả năng phân tích, đánh giá một số hiện tượng xã hội đã và đang diễn ra trong đời sống xã hội Việt Nam dưới góc độ xã hội học.	3(3, <u>0</u> ,6)		
25	Cơ sở văn hóa Việt Nam	<i>Cung cấp cho sinh viên:</i> - Những tri thức cơ bản về văn hóa và văn hóa Việt Nam. - Giúp sinh viên có thái độ yêu mến, trân trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống văn hóa dân tộc.	3(2, <u>2</u> ,6)		
26	Tiếng Việt thực hành	<i>Cung cấp cho sinh viên:</i> - Đặc điểm, cấu trúc cơ bản của tiếng Việt. - Nhận biết và khắc phục những sai sót khi nói, viết, dùng từ, đặt câu. - Trình bày mạch lạc một văn bản, tự tin khi nói và viết tiếng Việt.	3(2, <u>2</u> ,6)		
27	Âm nhạc – Nhạc lý và Guitar căn bản	- Nắm được nhạc lý căn bản để đọc được bản nhạc, làm nền tảng cho xướng âm và chơi các nhạc cụ. - Chơi được đàn guitar ở mức độ cơ bản.	3(1, <u>4</u> ,6)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Vận dụng được kiến thức âm nhạc để thưởng thức, cảm thụ các tác phẩm âm nhạc.			
28	Hội họa	<i>Học phần Hội Họa cung cấp cho sinh viên:</i> - Những kiến thức cơ bản của mỹ thuật về bố cục và màu sắc. - Rèn luyện những kỹ năng cơ bản về hội họa như: chép/vẽ một số tranh bằng các chất liệu đơn giản.	3(1,4,6)		
29	Kỹ năng sử dụng bàn phím và thiết bị văn phòng	<i>Môn học này giúp Sinh viên:</i> - Sử dụng thành thạo 10 ngón tay để soạn thảo văn bản trên máy tính, hình thành tác phong soạn thảo văn bản chuyên nghiệp. - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng thường gặp.	3(2,2,6)		
30	Môi trường và con người	- Trang bị cho sinh viên các kiến thức về khái niệm, kiến thức cơ bản về môi trường; vai trò của môi trường tự nhiên, hậu quả và việc xử lý hậu quả của việc làm môi trường bị ô nhiễm; - Kiến thức và khả năng áp dụng về tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước, giảm phát thải CO ₂ , bảo tồn thiên nhiên và vai trò cây xanh, phân loại rác tại nguồn tại nơi học tập, môi trường sống và làm việc.	3(2,2,6)		
31	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	<i>Học phần cung cấp cho sinh viên:</i> - Các kiến thức cơ bản về kỹ năng xây dựng kế hoạch như: Các khái niệm, phân loại kế hoạch, cấu trúc của một bản kế hoạch, qui trình xây dựng kế hoạch và các phương pháp để xây dựng kế hoạch - Hình thành được kỹ năng phân tích đánh giá và kiểm tra được kết quả thực hiện kế hoạch - Áp dụng được kỹ năng xây dựng kế hoạch trong học tập và phát triển cá nhân, kế hoạch sản xuất kinh doanh.	3(2,2,6)		
32	Địa lý kinh tế	- Giúp cho sinh viên khỏi ngành kinh tế làm quen với việc đánh giá sơ bộ các tiềm lực kinh tế, xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của các quốc gia từ đó có khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản đã được học để sử dụng hiệu quả các nguồn lực quốc gia.	3(3,0,6)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Sinh viên thực hiện tiểu luận nhóm hình thành kỹ năng làm việc nhóm; Sinh viên thuyết trình tiểu luận trước lớp hình thành kỹ năng diễn thuyết trước đám đông; Sinh viên biên tập thiết kế slide thuyết trình hình thành kỹ năng tổng hợp tài liệu. - Sinh viên sẽ nhận thấy môn học Địa lý kinh tế Việt nam quan trọng và rất cần thiết cho nhà lãnh đạo kinh tế ở tầm vĩ mô, cho nhà nghiên cứu kinh tế, cho chủ doanh nghiệp hay một nhân viên bình thường khi họ đối mặt với quyết định có nên hay không thực hiện chính sách nào đó.			
33	Ứng dụng hóa học trong Công nghiệp Ứng dụng hóa học trong Công nghiệp	<i>Học xong học phần người học:</i> - Có kiến thức hóa học ứng dụng trong đời sống, sản xuất sản phẩm phục vụ nông nghiệp, nhiên liệu và năng lượng, xây dựng, cơ khí, điện-điện tử và môi trường. - Có kỹ năng làm việc nhóm, tìm tài liệu, viết báo cáo và thuyết trình các chuyên đề ứng dụng hóa học trong đời sống, công nghiệp và các lĩnh vực liên quan. - Có kỹ năng nhận biết các đặc tính của sản phẩm: chất lượng, cách sử dụng, tính thương mại, tính an toàn đối với sức khỏe con người và môi trường. - Có thái độ tích cực, tự chủ trong học tập.	3(3,0,6)		
34	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	<i>Học xong học phần, người học:</i> - Vận dụng được các kiến thức về Kaizen, 5S3D, PRO-3M, các công cụ quản lý chất lượng để nhận diện và loại bỏ các loại lãng phí, nâng cao năng lực cải tiến liên tục trong công nghiệp; - Có kỹ năng thực hiện, duy trì 5S3D, PRO-3M và các hoạt động cải tiến nhằm nâng cao năng lực bản thân trong doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; - Có ý thức học tập, nhận thức được vai trò của Kaizen, 5S3D, PRO-3M trong hoạt động quản lý bản thân và công việc.	3(2,2,6)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
35	Nhập môn ngành công nghệ thời trang và an toàn lao động	<i>Trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức về Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất của ngành May công nghiệp. - Mô tả nội dung công việc cụ thể của các chức danh nghề nghiệp có trong ngành May từ đó định hướng lựa chọn công việc cho tương lai. - Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về lĩnh vực công tác Bảo hộ lao động để hướng sinh viên tuân thủ các quy định và các biện pháp kỹ thuật an toàn trong môi trường học tập và sản xuất.	3(2,2,6)		
36	Cơ sở thiết kế trang phục	Học phần cơ sở thiết kế trang phục cung cấp cho sinh viên kiến thức về đặc điểm hình thái cơ thể người, đặc điểm trang phục, xác định được các ưu khuyết điểm trên cơ thể người để tìm ra giải pháp lựa chọn trang phục phù hợp, kiến thức nhân trắc học, kỹ thuật đo các thông số trên cơ thể, các khái niệm cơ bản dùng trong thống kê sinh học, phương pháp xây dựng hệ thống cỡ số.	2(2,0,4)		
37	Tin học ứng dụng ngành May Tin học ứng dụng ngành May	Học phần Tin học ứng dụng ngành May cung cấp cho sinh viên kiến thức về CNTT (phần mềm CorelDraw, Word...) ứng dụng trong ngành May, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng vẽ minh họa mẫu trang phục, trình bày tài liệu kỹ thuật trong ngành May. - Phân tích được các đặc điểm cơ bản trên mẫu trang phục - Nắm bắt được phương pháp vẽ đường may, đường lắp ráp, các đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm may mặc.... - Vận dụng sáng tạo phần mềm CorelDraw để vẽ minh họa mẫu trang phục Biết cách trình bày tài liệu kỹ thuật trong ngành May mặc	2(0,4,4)		
38	Vật liệu may	<i>Học phần trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức cơ bản về nguyên liệu dệt may bao gồm: cấu tạo, tính chất và phạm vi ứng dụng của các loại xơ thiên nhiên và xơ hóa học; các thông số xơ sợi và mối tương quan của các thông số này với cấu trúc và các đặc tính của vải; nguyên lý sản xuất, cấu trúc và tính chất của các loại vải phổ	3(2,2,6)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		biến trong may mặc. Ngoài ra còn giới thiệu các loại phụ liệu may thông dụng và các chỉ tiêu đánh giá chất lượng của các loại phụ liệu. - Khả năng phân tích thành phần nguyên liệu, các thông số sợi và cấu trúc vải giúp lựa chọn được nguyên liệu phù hợp cho sản phẩm may. - Các hệ thống tiêu chuẩn phổ biến trên thế giới về quy cách ghi nhãn hướng dẫn sử dụng cho sản phẩm may, các thông tin trên nhãn hướng dẫn sử dụng và đặc biệt là ý nghĩa các biểu tượng hướng dẫn sử dụng, chăm sóc và bảo quản các sản phẩm may. - Khả năng làm việc nhóm, lập luận, phân tích và viết báo cáo.			
39	Vẽ mỹ thuật	<i>Học phần Vẽ Mỹ Thuật cung cấp cho sinh viên:</i> - Kiến thức về những đặc trưng của mỹ thuật, nguyên tắc mỹ thuật. - Vận dụng ghi chép và cách điệu về thiên nhiên nhằm thiết kế những sản phẩm đơn giản trong thời trang	3(2,2,6)		
40	Thiết kế trang phục cơ bản	<i>Trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức và kỹ năng về thiết kế rập, giác sơ đồ và cắt trang phục nam nữ. - Khả năng phân tích kiểu dáng sản phẩm và xây dựng quy trình thiết kế phù hợp. - Kỹ năng làm việc nhóm.	4(2,4,8)		
41	Công nghệ may trang phục cơ bản	<i>Môn học công nghệ may trang phục cơ bản cung cấp cho sinh viên:</i> - Kiến thức về quy trình công nghệ sản xuất các mặt hàng trang phục cơ bản, cơ hội rèn luyện các kỹ năng lắp ráp các sản phẩm trang phục mặc nhà theo đúng yêu cầu kỹ thuật và định hướng cho sinh viên tinh thần trách nhiệm, ý thức đạo đức nghề nghiệp.	4(2,4,8)		
42	Lịch sử trang phục	- Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về sự phát triển của trang phục thế giới từ xưa đến nay. Lịch sử về sự phát triển của trang phục Việt Nam, kiến thức đặc điểm trang phục của các dân tộc thiểu số Việt Nam.	2(2,0,4)		
43	Vẽ thời trang	Học phần Vẽ thời trang cung cấp cho sinh viên các kiến cơ bản về cấu trúc hình thể con người: nam, nữ, trẻ em, các phương án phác thảo, kỹ	3(3,0,6)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		năng làm chủ các thủ pháp thể hiện trong phác họa nhân thể. Rèn luyện cảm thụ thị giác, có kỹ năng xử lý các thông điệp của ngôn ngữ thị giác			
44	Hình họa thời trang	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về hình khối cơ bản của mọi vật trong tự nhiên, các loại bóng diễn biến phức tạp mẫu vật trong tự nhiên. Kỹ năng vận dụng các hình khối vào cơ thể người và thiết kế trang phục.	3(2,2,6)		
45	Thiết bị may công nghiệp và bảo trì	Học phần học thiết bị may công nghiệp và bảo trì cấp cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát về các loại mũi may, thiết bị may, các loại cũ, gá trong sản xuất may công nghiệp. Vận hành được một số loại thiết bị may cơ bản: Máy may bằng, 1 kim, 2 kim, máy vắt sổ và một thiết bị chuyên dùng. Nhận diện được một số sai hỏng thường gặp trong quá trình vận hành các thiết bị may cơ bản và giáo dục cho sinh viên tinh thần trách nhiệm, an toàn lao động trong quá trình học tập.	3(2,2,6)		
46	Thiết kế thời trang trên manequin	Môn học Thiết kế thời trang trên manequin cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về cấu trúc trang phục và nâng cao năng lực thiết kế bao gồm hai phương pháp: quần vải và tạo rập 3D. Sinh viên sẽ được trau dồi những kỹ năng biến tấu đa dạng của kiểu mẫu, vận dụng linh hoạt trong việc giải quyết vấn đề kỹ thuật trong thiết kế trang phục.	3(1,4,6)		
47	Trang điểm	Học phần Trang điểm cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng chuyên môn trang điểm nữ và các xu hướng trang điểm thường gặp. Kỹ năng phân tích kiểu khuôn mặt, mắt, mũi, miệng để lựa chọn kiểu trang điểm phù hợp với phong cách của bộ sưu tập hoặc người mẫu trình diễn. Kỹ năng đánh giá các xu hướng trang điểm, đề xuất và lựa chọn xu hướng trang điểm tối ưu cho nhóm người mẫu trình diễn. Các kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp thông tin; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.	3(2,2,6)		
48	Kiểm định chất lượng vật liệu may	<i>Học phần trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức cơ bản về kiểm định chất lượng vải trong may mặc, các tiêu chuẩn kiểm định và các đặc trưng kiểm định chất lượng vải - Các thông số cấu trúc vải và tầm quan trọng của chúng trong thiết kế trang phục; các tính chất cơ học của vải và nghĩa của chúng trong thiết	2(1,2,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kế, gia công và sử dụng trang phục; các tính chất vật lý cơ bản của vải và ảnh hưởng của tính chất vật lý của vải đến tính tiện nghi trang phục. - Các tiêu chí kiểm định vải trong may mặc xuất khẩu, các quy định quốc tế về quản lý hóa chất trong ngành dệt may, các chất bị hạn chế trong may mặc xuất khẩu và các vật liệu có khả năng chứa các chất bị hạn chế trong may mặc xuất khẩu. - Khả năng làm việc nhóm, lập luận, phân tích, đề xuất các tiêu chí lựa chọn nguyên liệu phù hợp và các đặc tính cơ học, vật lý cần có cho các sản phẩm may.			
49	Lịch sử mỹ thuật	Học phần Lịch sử Mỹ thuật cung cấp cho sinh viên các kiến thức về quá trình phát triển cũng như giá trị thẩm mỹ của các tác phẩm nghệ thuật, các phương pháp tư duy về các tác phẩm nghệ thuật, làm tiền đề cho môn Lịch sử trang phục	2(2,0,4)		
50	Trang phục các dân tộc Việt Nam	Học phần Trang phục các dân tộc Việt Nam cung cấp cho sinh viên kiến thức thẩm mỹ, khía cạnh tâm lý, tín ngưỡng của các dân tộc Việt Nam thông qua phong cách tạo dáng và trang trí các mô típ hoa văn trên đồ vải và nhiều chất liệu khác trong đời sống cộng đồng. Các di sản văn hóa của các dân tộc Việt Nam ở một góc độ tín hiệu hoa văn trên trang phục nhằm thể hiện đặc trưng văn hóa dân tộc Việt Nam	2(2,0,4)		
51	Mỹ học	- <i>Học phần Mỹ học cung cấp cho sinh viên kiến thức về sự nhận thức và thưởng thức cái đẹp trong thiên nhiên, trong nghệ thuật và trong xã hội qua bộ ba giá trị “Chân – Thiện – Mỹ”</i> - Hướng dẫn cho sinh viên khả năng phân tích, định hướng cái đẹp cho nhu cầu của xã hội.	2(2,0,4)		
52	Marketing thời trang	<i>Môn học cung cấp cho sinh viên:</i> - Kiến thức cơ bản trong lĩnh vực marketing thời trang - Các kiến thức chuyên ngành về soạn thảo, lập kế hoạch marketing xây dựng chiến lược và dự án marketing sản phẩm ngành May hoặc nhãn hiệu thời trang	3(3,0,6)		
53	Mỹ thuật công nghiệp	Học phần Mỹ thuật công nghiệp trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản	2(2,0,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		và nâng cao về Design; các phong cách design, các giai đoạn lịch sử design từ giai đoạn khởi đầu, các ngành nghề sản xuất thủ công, giai đoạn từ sau cách mạng công nghiệp đến ngày nay với chủ nghĩa hiện đại và hậu hiện đại, các nhà thiết kế và các tác phẩm design trong các lĩnh vực của Mỹ thuật công nghiệp. - Sau học phần sinh viên có kỹ năng nghiên cứu tìm hiểu kiến thức về design: để mở rộng kiến thức thẩm mỹ từ đó vận dụng trong thiết kế mẫu trong sản xuất quần áo thời trang.			
54	Nguyên lý thiết kế	Học phần Nguyên lý Thiết kế thời trang cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các khái niệm trong thời trang, nguyên lý thiết kế thời trang cho việc sắp xếp các hình khối, đường nét, mảng hình, vận dụng trong thiết kế trang phục có bố cục cân đối hài hòa. Ý tưởng nghệ thuật bắt nguồn từ cuộc sống, để vận dụng thiết kế và triển khai ý tưởng phục vụ cho chuyên ngành.	2(2,0,4)		
55	Nguyên lý thị giác	Học phần Nguyên lý Thị giác cung cấp cho sinh viên kiến thức kiến thức cơ bản về các nguyên lý, định luật thị giác cho việc sắp xếp các hình khối, đường nét, mảng hình, tạo nên tác phẩm có bố cục cân đối hài hòa những bố cục cơ bản, mới lạ, cung cấp các ý tưởng nghệ thuật đã có bắt nguồn từ cuộc sống, để vận dụng thiết kế và triển khai ý tưởng phục vụ cho chuyên ngành.	2(2,0,4)		
56	Quản trị thương hiệu trang phục	<i>Học phần cung cấp cho sinh viên:</i> - Kiến thức khái quát về sản phẩm, sản phẩm mới, nhãn hiệu, thương hiệu, quản trị thương hiệu sản phẩm, môi trường marketing liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	2(2,0,4)		
57	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu hàng may mặc	<i>Trang bị cho sinh viên:</i> Kiến thức về phương thức thanh toán quốc tế, điều kiện giao hàng, đàm phán và hoàn thành hợp đồng kinh doanh quốc tế trong các điều kiện cho trước	2(2,0,4)		
58	Tâm lý người tiêu dùng	- Người học cần nắm được những tri thức cơ bản hệ thống về tâm lý học tiêu dùng	2(2,0,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Thực hiện được nghiên cứu về tâm lý con người, trong đó nghiên cứu về tâm lý khách hàng, hành vi tiêu dùng của khách hàng, các nhân tố tác động đến hành vi mua hàng của khách hàng đồng thời trang bị các nội dung liên quan đến các kỹ năng giao tiếp của người bán hàng. - Hiểu biết về các xu hướng tâm lý. - Soạn thảo được kế hoạch khảo sát các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng của người tiêu dùng.			
59	Thiết kế thời trang trên máy tính	<i>Học phần Thiết kế thời trang trên máy tính trang bị cho sv kiến thức về phần mềm Kaledo Style, Adobe Iluuttractor..., rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng vẽ thiết kế thời trang bằng phần mềm</i> - Kiến thức về phần mềm Kaledo Style, Adobe Iluuttractor... ứng dụng trong ngành Thiết kế thời trang. - Thiết kế được mẫu trang phục hoặc catalog, nhãn bao bì dành cho ngành Thiết kế thời trang và cho ngành Thiết kế mỹ thuật... - Vận dụng sáng tạo phần mềm Kaledo Style, Adobe Iluuttractor... để vẽ minh họa và xây dựng thuyết trình những ý tưởng cho BST thời trang, đáp ứng cho ngành Thiết kế thời trang - Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp thông tin; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.	2(1,2,4)		
60	Nhân trắc học may mặc	- Sinh viên nắm những kiến thức cơ bản về đặc điểm hình thái cơ thể người. - Sinh viên giải thích được nguyên nhân của một số đặc điểm khuyết điểm trên cơ thể người dựa vào kiến thức nhân trắc học. - Sinh viên đưa ra được những phương pháp khắc phục một số nhược điểm của cơ thể bằng trang phục. - Sinh viên có thể sử dụng một số phương pháp nghiên cứu, xây dựng hệ cỡ số cơ thể người phục vụ thiết kế sản phẩm may mặc.	2(2,0,4)		
61	Xử lý chất liệu	Học phần Xử lý chất liệu cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên môn về kỹ thuật thực hiện xử lý chất liệu, các kỹ thuật thực hiện xử lý chất liệu trên trang phục bằng phương pháp thủ công các kỹ năng xử lý	3(2,2,6)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chất liệu trên thị trường chất liệu may mặc, các cách xử lý mới nhằm đáp ứng nhu cầu thiết kế thời trang.			
62	Thiết kế và chỉnh sửa mẫu rập	<i>Trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức chuyên môn về thiết kế và chỉnh sửa mẫu rập để sản xuất các sản phẩm thời trang từ thông số thành phẩm hoặc sản phẩm mẫu có sẵn - Khả năng vận dụng sáng tạo và phân tích kiểu dáng sản phẩm để lựa chọn quy trình thiết kế phù hợp. - Khả năng đánh giá các dạng sai hỏng về mặt kỹ thuật, đề xuất và lựa chọn phương án giải quyết tối ưu. - Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp thông tin; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.	3(2,2,6)		
63	Kỹ năng thuyết trình Kỹ năng thuyết trình	<i>Cung cấp kiến thức tổng quan về thuyết trình.</i> - Xây dựng cho sinh viên khả năng sắp xếp ý tưởng, xác định cấu trúc và thiết kế ý tưởng cho một bài thuyết trình. - Tăng cường khả năng giao tiếp, diễn đạt bằng ngôn ngữ, phát triển khả năng hợp tác và làm việc nhóm. - Cung cấp cho sinh viên kỹ năng thiết kế, thực hiện một bài thuyết trình có minh họa đạt hiệu quả trong giải quyết các nhiệm vụ học tập và cuộc sống. - Hình thành cho sinh viên kỹ năng thiết kế ý tưởng, nội dung cho bài thuyết trình, thiết kế trình chiếu – trực quan minh họa cho thuyết trình.	3(3,0,6)		
64	Thiết kế trang phục nam nữ	<i>Trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức và kỹ năng về thiết kế rập, giác sơ đồ và cắt trang phục nam nữ. - Khả năng phân tích kiểu dáng sản phẩm và xây dựng quy trình thiết kế phù hợp. - Kỹ năng làm việc nhóm.	5(3,4,10)		
65	Thiết kế trang phục truyền thống – khoác ngoài	Học phần Thiết kế trang phục truyền thống – khoác ngoài cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thiết kế rập, giác sơ đồ, tính toán định mức vải và cắt được các sản phẩm trang phục truyền thống- khoác ngoài,	4(2,4,8)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phân tích được kiểu dáng sản phẩm và lựa chọn quy trình thiết kế phù hợp các sản phẩm trang phục truyền thống - khoác ngoài biến kiểu.			
66	Công nghệ may trang phục nam nữ	- Vận dụng linh hoạt kiến thức về quy trình công nghệ sản xuất các mặt hàng: somi, quần tây, quần jeans, váy, đầm để phục vụ cho quá trình sản xuất thực tế. - Phân tích được nguyên nhân các dạng sai hỏng thường gặp và đề xuất biện pháp khắc phục các mặt hàng: somi, quần tây, quần jeans, váy, đầm. - Đánh giá được chất lượng sản phẩm các mặt hàng: somi, quần tây, quần jeans, váy, đầm. - Có tinh thần trách nhiệm, ý thức đạo đức nghề nghiệp.	5(2,6,10)		
67	Công nghệ may trang phục truyền thống – khoác ngoài	- Học phần Công nghệ may trang phục khoác ngoài - truyền thống cung cấp cho SV kiến thức về qui trình sản xuất tổng quát các mặt hàng trang phục khoác ngoài và truyền thống, rèn luyện kỹ năng lắp ráp các sản phẩm trang phục khoác ngoài truyền thống theo đúng yêu cầu kỹ thuật và giáo dục cho sinh viên tinh thần trách nhiệm, an toàn lao động.	5(2,6,10)		
68	Đồ họa kỹ thuật ứng dụng	- Kiến thức chuyên môn cơ bản về: Ứng dụng phần mềm Gerber để hỗ trợ trong quá trình sản xuất trong may công nghiệp. - Kiến thức chuyên môn nâng cao về: Ứng dụng phần mềm Gerber trong quá trình thiết kế mẫu kỹ thuật hoàn chỉnh nhằm đáp ứng cho sản xuất. - Kỹ năng kiểm tra, phát hiện các sai hỏng về mẫu, đề xuất giải quyết các vấn đề liên quan đến chuẩn bị sản xuất một mã hàng.	3(1,4,6)		
69	Thiết kế phụ trang	- Học phần Thiết kế phụ trang cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về lịch sử và tầm quan trọng của phụ trang trong đời sống. Các phương pháp thiết kế các loại phụ trang như túi xách, giày dép, nón, trang sức... Kỹ năng tư duy phân tích, đánh giá và đưa ra ý tưởng thiết kế các loại phụ trang mang tính thẩm mỹ và phù hợp với hoàn cảnh sử dụng. - Ý thức tích cực trong sáng tác, hỗ trợ cho ngành học Thiết kế thời trang một cách hiệu quả.	3(2,2,6)		
70	Thiết kế thời trang theo chủ đề	Học phần Thiết kế phụ trang cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng nghiên cứu về một chủ đề cụ thể, từ đó đưa ra được bảng ý tưởng	3(2,2,6)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thiết kế (moodboard) theo chủ đề đã nghiên cứu. Khả năng xây dựng sơ đồ thiết kế (mind map), phác thảo ý tưởng và đưa ra các giải pháp thiết kế phù hợp với chủ đề, kỹ năng xây dựng và trình bày bài nghiên cứu ý tưởng theo chủ đề một các logic, sáng tạo và thuyết phục			
71	Thiết kế thời trang theo mùa	Học phần Thiết kế Thời trang theo mùa cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về các mùa thời trang chính trong năm, các phương pháp thiết kế trang phục theo mùa, cách thức nghiên cứu đối tượng, triển khai thiết kế và làm mẫu thật.	3(2,2,6)		
72	Công nghiệp thời trang	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành công nghiệp thời trang từ khâu thiết kế, phát triển mẫu, chuẩn bị sản xuất đến khâu triển khai sản xuất đơn hàng thời trang; hướng dẫn cơ bản cho sinh viên phương pháp tính định mức, kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu; xây dựng hồ sơ tài liệu kỹ thuật và phương pháp tổ chức các công việc trong triển khai sản xuất.	2(2,0,4)		
73	Thiết kế trang phục nam cao cấp	Học phần Thiết kế trang phục cao cấp cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thiết kế rập, giác sơ đồ, tính toán định mức vải và cắt được các sản phẩm trang phục cao cấp, phân tích được kiểu dáng sản phẩm và lựa chọn quy trình thiết kế phù hợp các sản phẩm trang phục cao cấp biến kiểu và thiết kế mẫu công nghiệp theo thông số thành phẩm	2(1,2,4)		
74	Công nghệ may trang phục nam cao cấp	Học phần Công nghệ may trang phục cao cấp cung cấp cho sinh viên kiến thức về quy trình sản xuất tổng quát các sản phẩm cao cấp, phương pháp xây dựng quy trình lắp ráp áo vest nam; rèn luyện kỹ năng lắp ráp sản phẩm theo các quy định kỹ thuật và giáo dục cho sinh viên tinh thần trách nhiệm, an toàn lao động, kỹ năng làm việc nhóm.	2(1,2,4)		
75	Tạo mẫu trang phục	<i>Môn học Tạo mẫu trang phục cung cấp cho sinh viên:</i> Kiến thức về thiết kế block căn bản, nguyên tắc tạo mẫu trang phục nữ và quy trình tạo mẫu trang phục dựa trên bộ rập căn bản để phục vụ cho quá trình sản xuất thực tế.	2(2,0,4)		
76	Quản lý chất lượng trang phục	Môn học quản lý chất lượng sản phẩm trang phục cung cấp cho sinh viên kiến thức về: Khái niệm về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm. Vai trò và tầm quan trọng của công tác quản lý chất lượng sản	2(2,0,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phẩm. Nhiệm vụ và chức năng của việc kiểm tra và quản lý chất lượng sản phẩm may mặc. Phương pháp kiểm tra và tiêu chí đánh giá chất lượng sản phẩm may. Khả năng làm việc nhóm, thảo luận, thuyết trình, phân tích, đề xuất, giải quyết một số vấn đề liên quan đến chất lượng và quản lý chất lượng theo yêu cầu thực tế và khách hàng.			
77	Thiết kế rập công nghiệp	<i>Trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức chuyên môn về thiết kế rập công nghiệp để sản xuất hàng loạt từ thông số thành phẩm hoặc sản phẩm mẫu có sẵn - Khả năng vận dụng sáng tạo và phân tích kiểu dáng sản phẩm để lựa chọn quy trình thiết kế phù hợp. - Khả năng đánh giá các dạng sai hỏng về mặt kỹ thuật, đề xuất và lựa chọn phương án giải quyết tối ưu. - Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp thông tin; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.	2(2,0,4)		
78	Thiết kế giày	<i>Trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức và kỹ năng về thiết kế rập, giác sơ đồ và cắt rập một số mẫu giày căn bản. - Khả năng phân tích kiểu dáng sản phẩm và xây dựng quy trình thiết kế phù hợp.	2(2,0,4)		
79	Thiết kế nón túi xách	<i>Trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức chuyên môn về thiết kế rập, giác sơ đồ và cắt nón, túi xách căn bản, - Khả năng vận dụng sáng tạo và phân tích kiểu dáng sản phẩm để lựa chọn quy trình thiết kế phù hợp. - Khả năng đánh giá các dạng sai hỏng về mặt kỹ thuật, đề xuất và lựa chọn phương án giải quyết tối ưu. - Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp thông tin; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.	2(2,0,4)		
80	Thiết kế trang phục cưới	Học phần Thiết kế trang phục cưới cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thiết kế rập, giác sơ đồ, tính toán định mức vải và cắt được các	2(1,2,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sản phẩm trang phục cưới cao cấp, phân tích được kiểu dáng sản phẩm và lựa chọn quy trình thiết kế phù hợp các sản phẩm trang phục cưới biến kiểu			
81	Thiết kế trang phục trẻ em	Học phần Thiết kế trang phục trẻ em cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thiết kế rập, giác sơ đồ, tính toán định mức vải và cắt được các sản phẩm trang phục trẻ em, phân tích được kiểu dáng sản phẩm và lựa chọn quy trình thiết kế phù hợp các sản phẩm trang phục trẻ em.	2(2,0,4)		
82	Mô phỏng 3D	<i>Trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức lý thuyết về mô phỏng, phương pháp mô phỏng 2 chiều, 3 chiều - Ứng dụng phần mềm Opitex may mặc để mô phỏng 3D các thông số kích thước cơ thể người từ dữ liệu thu thập - Kỹ năng làm việc nhóm.	2(2,0,4)		
83	Mô phỏng dữ liệu trong may mặc	<i>Trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức nâng cao về lý thuyết thiết kế trang phục đặc biệt thiết kế 3 chiều, cơ sở mối quan hệ giữa cơ thể người, vật liệu may và thiết kế trang phục. - Cập nhật kiến thức về phương pháp thiết kế mới và phương pháp đánh giá sản phẩm thiết kế.	2(2,0,4)		
84	Anh văn chuyên ngành công nghệ thời trang	- Trang bị cho sinh viên một số từ vựng và thuật ngữ tiếng Anh để có thể đọc hiểu được các tài liệu kỹ thuật trong ngành May và Thiết kế thời trang - Xây dựng vốn từ vựng, thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành để giải thích tài liệu chuyên ngành	2(2,0,4)		
85	Nhiếp ảnh	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về các kỹ thuật chụp ảnh cơ bản, phương pháp tạo hình cho người mẫu, cách lấy sắc độ, ánh sáng, xử lý ảnh... phục vụ cho việc thực hiện bộ ảnh trình bày các mẫu trang phục; kỹ năng thực hành đáp ứng được nhu cầu của xã hội và doanh nghiệp trong lĩnh vực nhiếp ảnh thời trang	2(1,2,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
86	Công nghệ in – thêu	<i>Học phần trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức cơ bản về các phương pháp tạo hình trang trí trên sản phẩm may như in, thêu, vẽ, kết cườm, ... đặc biệt là công nghệ in và thêu vi tính. - Công nghệ tạo hình trên trang phục bằng phương pháp in, công nghệ, nguyên lý, thiết bị và phạm vi ứng dụng của các phương pháp - Công nghệ tạo hình trên trang phục bằng phương pháp thêu, các phần mềm thiết kế trong thêu vi tính, thiết bị thêu vi tính, các lệnh thiết kế, các thông số của mẫu thêu và các đặc tính của mẫu thêu. - Khả năng thiết kế mẫu thêu hoàn chỉnh bằng phần mềm Tajima, vận hành được máy thêu và thêu được sản phẩm hoàn chỉnh. - Khả năng lập luận, phân tích và giải quyết được các vấn đề phát sinh trong thêu vi tính.	2(1,2,4)		
87	Kỹ thuật nhuộm –In bông	Chương trình môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên đại học những kiến thức về vật liệu dệt, lý thuyết về màu sắc và các loại thuốc nhuộm, cách phối màu và hướng dẫn công nghệ tiền xử lý, nhuộm, in hoa và hoàn tất vật liệu dệt.	2(2,0,4)		
88	Hình họa vẽ kỹ thuật ngành may	<i>Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm vững kiến thức:</i> - Kiến thức về hệ thống kí hiệu trong bản vẽ kỹ thuật ngành may, qui trình thực hiện bản vẽ - Kiến thức về tiêu chuẩn bản vẽ: khổ giấy, qui cách chữ viết, đường nét vẽ, tỉ lệ bản vẽ, đơn vị đo, các thông số kích thước. - Cũng như đọc hiểu được bản vẽ minh họa các sản phẩm may trong tài liệu kỹ thuật. Sau học phần sinh viên có kỹ năng vận dụng kiến thức tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện: - Bản vẽ mô tả phẳng thân trước và thân sau sản phẩm đúng tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm may các kiểu trang phục nam và nữ (áo, quần, áo khoác, áo jackets, váy, đầm,...) - Vận dụng các kiến thức sản phẩm may để mô tả được kí hiệu các đường may trong bản vẽ minh họa, phục vụ trong qui trình sản xuất may	2(2,0,4)		

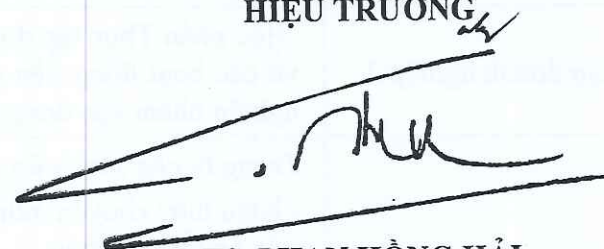
TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		mặc. - Mô tả được các chi tiết sản phẩm và thông số kích thước.			
89	Thiết kế 3D trên máy tính.	Vận dụng được kiến thức và kỹ năng thiết kế rập 2D và fit mẫu 3D các sản phẩm quần áo thời trang trên phần mềm đồ họa chuyên ngành 3D Opitex.	2(1,2,4)		
90	Thiết kế thời trang trẻ em	Học phần Thiết kế thời trang trẻ em cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về đặc trưng tâm sinh lý trẻ em để có thể sáng tạo những mẫu thời trang theo đúng nhu cầu đời sống, những qui luật thiết kế đã học, vận dụng nó để sáng tác những bộ sưu tập thời trang trẻ em phù hợp từng độ tuổi và đặc điểm của trẻ. Kỹ năng thăm dò thị trường để nắm bắt nhu cầu về thiết kế thời trang trẻ em.	3(2,2,6)		
91	Thiết kế thời trang đồng phục, đạo phỏ	Học phần Thiết kế thời trang đồng phục đạo phỏ cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về khái niệm trong thời trang, nguyên lý thiết kế thời trang cho việc sắp xếp các hình khối, đường nét, mảng hình, vận dụng trong thiết kế thời trang bộ trang phục có bố cục cân đối hài hòa. Khả năng lập luận, giải quyết vấn đề, khám phá những đường nét, mảng hình,... tạo nên những bố cục mới lạ, sáng tạo và độc đáo nâng cao kiến thức, kỹ năng, tay nghề. Hình thành ý tưởng nghệ thuật bắt nguồn từ cuộc sống, để vận dụng thiết kế và triển khai ý tưởng phục vụ cho chuyên ngành.	3(2,2,6)		
92	Thiết kế thời trang dạ h bội	- Học phần Thiết kế thời trang dạ hội cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về đặc trưng của trang phục dạ hội, những qui luật thiết kế đã học để sáng tác bộ sưu tập thời trang dạ hội đạt yêu cầu thẩm mỹ và yêu cầu kỹ thuật - Phát triển được khả năng sáng tạo các ý tưởng mới mẻ, có tính đột phá	2(1,2,4)		
93	Thiết kế thời trang ấn tượng, lễ hội	Học phần Thiết kế thời trang Ấn tượng, Lễ hội cung cấp cho sinh viên: - Khả năng phát triển ý tưởng và thiết kế bộ sưu tập thời trang. - Thực hiện được qui trình chuyển tải ý tưởng để thiết kế bộ sưu tập thời trang ấn tượng, lễ hội - Thực hiện dựng mẫu thiết kế thời trang ấn tượng, lễ hội.	2(1,2,4)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
94	Thực tập doanh nghiệp 1	<i>Học phần nhằm giúp sinh viên:</i> - Vận dụng kiến thức và kỹ năng chuyên môn để thiết kế và triển khai dây chuyền sản xuất may công nghiệp. - Xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình chuẩn bị và triển khai sản xuất. - Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm.	3(0,6,6)		
95	Thực tập doanh nghiệp 2	Học phần Thực tập doanh nghiệp 2 giúp sinh viên trải nghiệm thực tế về các hoạt động liên quan đến ngành công nghệ may tại các doanh nghiệp nhằm vận dụng lý thuyết đã học vào thực tiễn sản xuất.	2(0,4,4)		
96	Thiết kế trang phục lót, áo tắm	<i>Trang bị cho sinh viên:</i> - Kiến thức chuyên môn về thiết kế rập, giác sơ đồ và cắt các trang phục quần áo tắm căn bản, - Khả năng vận dụng sáng tạo và phân tích kiểu dáng sản phẩm để lựa chọn quy trình thiết kế phù hợp. - Khả năng đánh giá các dạng sai hỏng về mặt kỹ thuật, đề xuất và lựa chọn phương án giải quyết tối ưu. - Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp thông tin; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.	2(2,0,4)		
97	Trình diễn thời trang	Học phần Trình diễn thời trang cung cấp cho sinh viên các kiến thức về khái niệm cơ bản về lịch sử hoạt động biểu diễn thời trang cũng như lịch sử nghệ người mẫu; Fashion Show và các hoạt động triển lãm nghệ thuật thời trang, qui trình lập dự án trình diễn thời trang.	2(2,0,4)		
98	Dự báo xu hướng thời trang	Học phần Dự đoán xu hướng thời trang cung cấp cho sinh viên các kiến thức về yếu tố chủ quan và khách quan về văn hóa, kinh tế, xã hội để dự đoán chính xác các khuynh hướng thời trang trong tương lai.	2(2,0,4)		
99	Khóa luận tốt nghiệp	- Có nền tảng cơ bản về phương pháp nghiên cứu đề tài khoa học. Trình bày nội dung nghiên cứu logic, lập luận chặt chẽ. - Khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề về kỹ thuật thiết kế và thực hiện bộ sưu tập thiết kế thời trang	8(0,16,16)		

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Kỹ năng tư duy và cập nhật kiến thức chuyên môn. - Khả năng tự đánh giá năng lực bản thân để chủ động lên kế hoạch cho nghề nghiệp			

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



TS. PHAN HỒNG HẢI